TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2020
"V/v: tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY– TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Công Chiếu;
2. Ông Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông Đoàn Khắc Huy– Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý vụ án số: 383/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về *"Tranh chấp xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn*: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1983;
Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(chị Th có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ngô Thị Th trình bày:

Chị và anh T sống chung vào năm 2005, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh T thường xuyên gây gỗ, anh T thường xuyên nhậu nhẹt không chăm lo cho gia đình. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2008 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không hàn gắn tình cảm được. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 02/12/2005, đang sống chung với anh T, chị đồng ý cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Ngọc T mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn của mình, anh T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn cụ thể:

1. Về tình cảm: Chị Ngô Thị Th được ly hôn với anh Đặng Ngọc T.

2. Về con chung: Anh Đặng Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 02/12/2005. Chị Ngô Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là *"Tranh chấp ly hôn"* cần được xem xét, giải quyết theo Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét bị đơn anh Đặng Ngọc T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T sống chung vào năm 2005, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị Th và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2008 cho đến nay và trong thời gian ly thân anh chị không hàn gắn tình cảm được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T không thể hàn gắn được, đời sống

chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù, anh T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Th. Điều đó cho thấy anh T không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 02/12/2005. Do chị Th đồng ý cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H vì cháu H đang sống chung với anh T và cũng phù hợp với nguyện vọng cuả cháu H tại tòa nên Hội đồng xét xử để anh T tiếp tục nuôi cháu H là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết, nếu sau này có tranh chấp Tòa án thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 56, 57 và 58 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Th được ly hôn với anh Đặng Ngọc T.

2. Về con chung: Anh Đặng Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 02/12/2005, chị Ngô Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016174 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị đã nộp xong.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Ủy ban nhân dân thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thu Ngoan